

Bản án số 58/2022/HS-PT

Ngày 04-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và 04 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B theo Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-BTU ngày 11/01/2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phan Văn S, sinh năm 1971 tại Bình Dương; thường trú: tổ 3, khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: mua bán cây; trình độ học vấn: Lớp 2/12; con ông Huỳnh Văn Ph (đã chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1939; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; có 01 con sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 112/HSST ngày 02/6/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 02/8/2001 và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 13/02/2020 của Công an phường U, xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đã thực hiện ngày 17/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, có 01 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S là người mua bán cây thanh lý như trầm, cao su...Đầu tháng 6/2021, S liên hệ với ông Hồ L là chủ sở hữu của vườn cây cao su tại ấp T, xã Đ, huyện B để hỏi mua cây cao su của ông L. Nhưng qua nhiều lần thương lượng giữa S và ông L không thống nhất được giá nên việc mua bán không Th.

Vào ngày 17/6/2021, ông Bùi Vũ Trung Th được ông Nguyễn Ngọc T giới thiệu đến gặp Phan Văn S để hỏi mua vườn cây cao su thanh lý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S cùng ông Th đến vườn cây cao su của ông Hồ L và nói với ông Th đây là vườn cao su khoảng 1200 cây của S cần bán thanh lý để giải tỏa mặt bằng quy hoạch với giá 800.000.000 đồng, nghe S nói ông Th tin tưởng đây là vườn cây cao su của S. Sau khi thương lượng, S đồng ý bán thanh lý vườn cây cao su cho ông Th với giá 750.000.000 đồng. S ông Th hẹn nhau sáng ngày 18/6/2021 đến quán cà phê không tên gần vườn cao su để đặt cọc tiền.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/6/2021, ông Th đến điểm hẹn gặp S để đặt cọc tiền mua cây cao su như đã thỏa thuận trước đó. Sau đó, ông Th làm giấy đặt cọc tiền mua cây cao su, S nói mình tên Nguyễn Minh Đ đồng thời ký tên trong giấy nhận tiền đặt cọc với tên Nguyễn Minh Đ và nhận số tiền 130.000.000 đồng từ ông Th thì bị Công an xã Đ bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSBTU ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn S 02 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B theo Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-BTU đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phan Văn S.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B trong thời hạn luật định. Xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù trong vụ án này thiệt hại đã được ngăn chặn, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt 130.000.000 đồng gần bằng giá trị tài sản bị chiếm đoạt cao nhất theo khung hình phạt. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù là nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo tự bào chữa và nói lời sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, vợ bị bệnh (gãy chân), bị cáo là lao động chính, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định. Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án nên có đủ cơ sở xác định: vào các ngày 17 và 18/6/2021, tại ấp Tân Lợi, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, Phan Văn S đã có hành vi đưa thông tin gian dối S tên Nguyễn Minh Đ là chủ của vườn cây cao su (vườn cao su thuộc sở hữu của ông L) bán cây cao su cho ông Th, chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Phan Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 174 quy định “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng không biết sửa đổi, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, nên việc Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo mức án 2 (năm) tù là chưa nghiêm khắc, chưa đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng.

[6] Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-BTU ngày 11/01/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn S như sau:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2021.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, PTC, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng

